

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T1 có 02 (hai) con chung là Lê Quang T2, sinh ngày 21/7/1995 và Lê Hoàng Mỹ N, sinh ngày 04/11/2001. Hiện hai con chung Lê Quang T2 và Lê Hoàng Mỹ N đều đã trưởng thành và tự lập được nên anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng, trong đó anh T phải chịu 75.000 đồng và chị T1 phải chịu 75.000 đồng. Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của chị T1 nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006965 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Đức